TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN HỒNG NGỰ** **TỈNH ĐỒNG THÁP**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 45/2024/HS-ST
Ngày: 20-9-2024

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN HỒNG NGỰ, TỈNH ĐỒNG THÁP

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Lương Bằng.

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Nguyễn Tuấn Lam.

Ông Bùi Tấn Dũng.

- Thư ký phiên tòa: Bà Hồ Thị Y Phụng, là Thư ký Tòa án nhân dân huyện Hồng Ngự, tỉnh Đồng Tháp.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện Hồng Ngự, tỉnh Đồng Tháp tham gia phiên tòa: Bà Lâm Thị Trinh Nhân - Kiểm sát viên.

Ngày 20 tháng 9 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Hồng Ngự, tỉnh Đồng Tháp, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 41/2024/TLST-HS ngày 29 tháng 8 năm 2024 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 41/2024/QĐXXST-HS ngày 05 tháng 9 năm 2024 đối với bị cáo:

Võ Văn T1, sinh ngày 17 tháng 6 năm 1986 tại tỉnh An Giang; Nơi cư trú: Ấp TH, xã TMT, huyện CP, tỉnh An Giang; Nghề nghiệp: Làm thuê; Trình độ học vấn: 7/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Hòa Hảo; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Võ Văn K và bà Nguyễn Thị Thu P1; Có vợ và 01 con; Tiền án, tiền sự: Không; Tạm giữ, tạm giam: Không; Bị cáo đang bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú và tạm hoãn xuất cảnh; Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

Bị hại: Lê Văn G, sinh ngày 01 tháng 01 năm 1985; Nơi cư trú: Ấp CX, xã TP1, huyện HN, tỉnh Đồng Tháp. (Chết)

Người đại diện hợp pháp theo pháp luật của bị hại:

1/ Lê Hồng N, sinh ngày 01 tháng 01 năm 1946;

2/ Lâm Thị H1, sinh ngày 01 tháng 01 năm 1988; Có mặt

3/ Lê Lâm Trọng A, sinh ngày 05 tháng 11 năm 2016;

4/ Lê Lâm Ngọc T2, sinh ngày 19 tháng 6 năm 2010;

Cùng nơi cư trú: Ấp CX, xã TP1, huyện HN, tỉnh Đồng Tháp.

Người đại diện hợp pháp theo ủy quyền của Lê Hồng N là Lâm Thị H1, sinh ngày 01 tháng 01 năm 1988; Nơi cư trú: Ấp CX, xã TP1, huyện HN, tỉnh Đồng Tháp theo Giấy ủy quyền ngày 04 tháng 6 năm 2024.

Người đại diện hợp pháp theo pháp luật của Lê Lâm Ngọc T2 và Lê Lâm Trọng A là Lâm Thị H1, sinh ngày 01 tháng 01 năm 1988; Nơi cư trú: Ấp CX, xã TP1, huyện HN, tỉnh Đồng Tháp là mẹ ruột.

Người làm chứng: Trần Văn H2, Nguyễn Văn P, Lê Văn C. (Tất cả vắng mặt không có lý do)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 15 giờ 22 phút ngày 03 tháng 4 năm 2024 tại tuyến đường ĐT841 thuộc ấp A, xã TP1, huyện HN, tỉnh Đồng Tháp. Võ Văn T1 đang điều khiển lùi xe mô tô ba bánh biển số 61T9-8104, hướng xéo từ trái qua phải theo hướng từ Cửa khẩu TP về hướng xã TP2 để đậu xe vào sân nhà mẹ vợ của T1. Trong quá trình lùi xe không có người cảnh giới, khi lùi xe được khoảng 20m đến gần giữa đường, phần thùng xe vẫn còn một phần nằm bên phần đường bên phải (hướng từ xã TP2 lên Cửa khẩu TP) thì va chạm với xe mô tô biển số 66G1-019.02 do anh Lê Văn G điều khiển lưu thông theo chiều ngược lại; xe mô tô biển số 66G1-019.02 va chạm vào phần hông bên phải của thùng xe ba bánh 61T9-8104. Quá trình va chạm làm xe mô tô biển số 66G1-019.02 và anh Lê Văn G ngã trượt trên mặt đường. Hậu quả anh Lê Văn G bị thương tích vùng đầu, sau đó anh G được người dân đưa đi cấp cứu tại Bệnh viện, đến ngày 25 tháng 4 năm 2024, anh G tử vong.

Biên bản khám nghiệm hiện trường ngày 05 tháng 4 năm 2024 thể hiện: Hiện trường nơi xảy ra va chạm là đoạn đường hai chiều, mặt đường rộng 07m làm bằng bê tông nhựa, đường hơi cong, tầm nhìn không bị che khuất, có vạch kẻ màu vàng liền giữa đường. Chọn mép đường bên phải theo hướng Cửa khẩu TP về xã TP2 làm chuẩn. Vị trí va chạm cách mép đường là 4,01m (tức là cách mép đường bên trái, hướng từ Cửa khẩu TP về xã TP2 là 2,99m). Tức là vị trí va chạm nằm ở phần đường bên phải theo hướng xe mô tô do anh G điều khiển từ TP2 về Cửa khẩu TP.

Biên bản khám nghiệm phương tiện xe mô tô 66G1-019.02 ngày 05 tháng 4 năm 2024 thể hiện: Xe không có gương chiếu hậu, cổ xe bị gãy; toàn bộ hệ thống đèn chiếu sáng, ốp đầu bị gãy gần như hoàn toàn, mặt trước tay cầm lái bên trái có dính tinh thể rắn màu xanh, cần kim loại phanh chân bị cong về phía sau không còn hiệu lực.

Biên bản khám nghiệm phương tiện xe 03 bánh biển số 61T9-8104 ngày 05 tháng 4 năm 2024 thể hiện: Thùng xe bên phải có vết trầy xước từ gốc thùng xe ra phía trước theo chiều hướng từ sau ra trước có kích thước dài 93cm, rộng 1,5cm.Từ vị trí đầu vết này cách mặt đường 95cm, từ vị trí cuối vết này cách mặt đường 92cm. Phanh chân, phanh tay, hệ thống đèn tín hiệu, đèn chiếu sáng, còi còn tác dụng.

Phiếu kết quả xét nghiệm ngày 11 tháng 4 năm 2024 của Bệnh viện đa khoa khu vực Hồng Ngự, thể hiện nồng độ cồn trong máu của Lê Văn G 2,1g/L.

Kết luận giám định số 626/KL-KTHS ngày 20 tháng 5 năm 2024 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Đồng Tháp kết luận: 01 chiếc đĩa DVD lưu trữ tệp video được đặt trong một túi niêm phong ký hiệu PS3, mã số PS3 23008589, niêm phong kín, có chữ ký ghi họ tên Võ Văn Vũ L, Đoàn Duy B, Dương Hồ V, Lê Thanh T3 và Nguyễn Văn P; Không phát hiện dấu vết bị cắt ghép, chỉnh sửa nội dung hình ảnh đối với tệp tin video trong mẫu cần giám định.

Kết luận giám định tử thi số 736/KLGĐTT-KTHS ngày 10 tháng 6 năm 2024 của Phòng Kỹ thuật Hình sự Công an tỉnh Đồng Tháp kết luận:

- Các kết quả chính: Bầm tụ máu dưới da đầu vùng trán, đỉnh và thái dương hai bên; Cơ thể suy kiệt, vùng da vị trí phẫu thuật và nhiều vùng trên cơ thể viêm tấy đỏ, nhiễm trùng hoại tử; Não phù, xuất huyết dưới màng cứng và bán cầu đại não hai bên; Mô não viêm, hoại tử và có nhiều dịch não tủy.

- Kết luận: Ông Lê Văn G sinh ngày 01/01/1985, bị chấn thương nặng vùng đầu làm nứt xương sọ phức tạp gây dập, xuất huyết não đã được phẫu thuật cắt một phần xương sọ lấy khối máu tụ, hậu phẫu ngày thứ 22 bệnh không tiến triển, chuyển biến nặng hôn mê, cơ thể suy kiệt, nhiễm trùng và hoại tử mô não là nguyên nhân tử vong.

Kết luận giám định số 3667/KL-KTHS ngày 01 tháng 7 năm 2024 của Phân Viện Khoa học Hình sự tại thành phố Hồ Chí Minh - Bộ Công an kết luận: Mẫu vết chất màu xanh của mẫu giám định và mẫu chất màu xanh của mẫu so sánh, gửi giám định đều có thành phần hóa học cơ bản giống nhau.

Vật chứng tạm giữ:

- 01 xe mô tô 03 bánh, màu sơn xanh, số máy 007160 (xe đã qua sử dụng).

- 01 biển số 61T9-8104.

- 01 xe mô tô 02 bánh, biển số 66G1-019.02, màu sơn đỏ đen, số máy 5C64460442, số khung C640BY460443 (xe bị gãy vỡ nhiều nơi).

- 01 đoạn video được lưu trữ trong đĩa DVD được trích xuất vào ngày 05/4/2024 tại nhà ông Nguyễn Văn P được niêm phong đưa đi giám định. Sau giám định, chiếc đĩa DVD được niêm phong trong một phong bì màu trắng, niêm phong kín ghi niêm phong số 582 ngày 29/5/2024, đóng dấu hình tròn, màu đỏ "Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Đồng Tháp" và các chữ ký ghi họ, tên Đặng Huy P3 và Hà Thanh E.

Tại Cáo trạng số 45/CT-VKSHN ngày 28 tháng 8 năm 2024 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Hồng Ngự, tỉnh Đồng Tháp truy tố bị cáo Võ Văn T1 về Tội vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ theo quy định tại điểm a khoản 2 Điều 260 của Bộ luật Hình sự.

Tại phần luận tội của Kiểm sát viên tại phiên tòa: Quá trình điều tra, Võ Văn T1 thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội, lời khai của bị cáo phù hợp với biên bản vụ tai nạn giao thông, kết luận giám định tử thi, biên bản khám nghiệm hiện trường, lời khai đại diện của bị hại, người làm chứng cùng các tài liệu, chứng cứ thu thập được có trong hồ sơ vụ án. Tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Không có; Tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; tự nguyện bồi thường thiệt hại; nhân thân tốt, đại diện hợp pháp của bị

hại xin giảm nhẹ hình phạt, không yêu cầu xử lý hình sự quy định tại các điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

Kiểm sát viên đề nghị: Áp dụng điểm a khoản 2 Điều 260; các điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 65 của Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo Võ Văn T1 03 (ba) năm tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 05 (năm) năm.

Về trách nhiệm dân sự: Người đại diện hợp pháp của bị hại Lê Văn G là chị Lâm Thị H1 và bị cáo Võ Văn T1 đã thống nhất số tiền bồi thường là 103.000.000 đồng và chị H1 đã nhận tiền bồi thường xong, không yêu cầu bồi thường thêm khoản chi phí nào khác, nên Viện kiểm sát không đề cập đến.

Về vật chứng:

- Đối với 01 xe mô tô 03 bánh, biển số 61T9-8104, màu sơn xanh, số máy 007160 (xe đã qua sử dụng), do đây là phương tiện không có trong cơ sở dữ liệu đăng ký quản lý phương tiện giao thông cơ giới đường bộ, nên đề nghị tuyên tịch thu sung ngân sách Nhà nước.

- Đối với 01 biển số xe 61T9-8104, qua tra cứu thì đây là biển số xe của Lý Cẩm H3, sinh năm 1983 (ngụ tại khu phố A, phường TH, thành phố BC, tỉnh Bình Dương) đứng tên đăng ký xe mô tô loại Nouvo màu sơn đen. Qua xác minh, Lý Cẩm H3 không có mặt tại địa phương. Đồng thời về ý thức Võ Văn T1, không biết nguồn gốc biển số xe này từ đâu có, khi mua xe mô tô 03 bánh từ người thanh niên tại thành phố HN (không rõ thông tin cụ thể), xe không có giấy tờ đăng ký phương tiện nên ý thức Võ Văn T1 không xác định được biển số xe nêu trên, nên không đặt ra xem xét. Đồng thời, đề nghị tịch thu tiêu hủy biển số xe 61T9-8104.

- Đối với xe mô tô 02 bánh, biển số 66G1-019.02, màu sơn đỏ đen, số máy 5C64460442, số khung C640BY460443 (xe bị gãy vỡ nhiều nơi). Đây là tài sản hợp pháp của anh Lê Văn G, Cơ quan điều tra đã trao trả lại cho đại diện hợp pháp bị hại là chị Lâm Thị H1, nên Viện kiểm sát không đề cập đến.

- Đối với 01 đoạn video được lưu trữ trong đĩa DVD được trích xuất vào ngày 05 tháng 4 năm 2024 tại nhà ông Nguyễn Văn P được niêm phong đưa đi giám định. Sau giám định, chiếc đĩa DVD được niêm phong trong một phong bì màu trắng, niêm phong kín ghi niêm phong số 582 ngày 29/5/2024, đóng dấu hình tròn, màu đỏ "Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Đồng Tháp" và các chữ ký

ghi họ, tên Đặng Huy P3 và Hà Thanh E; đây là đoạn video ghi lại hình ảnh xảy ra vụ án nên tiếp tục lưu hồ sơ vụ án.

Tại phiên tòa, bị cáo thừa nhận hành vi phạm tội, thống nhất với cáo trạng truy tố và bản luận tội của đại diện Viện Kiểm sát, xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt.

Người đại diện hợp pháp theo pháp luật của bị hại thống nhất với cáo trạng truy tố và bản luận tội của đại diện Viện Kiểm sát, xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra, Viện kiểm sát nhân dân huyện Hồng Ngự, tỉnh Đồng Tháp, Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng quy định về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo khai nhận hành vi phạm tội phù hợp với quy định của pháp luật. Bị cáo và những người tham gia tố tụng khác không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng.

[2] Lời khai của bị cáo Võ Văn T1 tại phiên toà phù hợp với lời khai tại cơ quan điều tra, nội dung của cáo trạng, lời khai của người đại diện hợp pháp của bị hại, người làm chứng và được chứng minh bởi các tài liệu, chứng cứ thu thập được trong hồ sơ vụ án được đánh giá tại phiên tòa hôm nay như các biên bản hoạt động điều tra, biên bản ghi lời khai, biên bản hiện trường.

[3] Bị cáo là người có đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự; bị cáo đã điều khiển xe mô tô tham gia giao thông vi phạm Luật Giao thông đường bộ, đó là các hành vi bị nghiêm cấm tại các khoản 9, 23 Điều 8, quy tắc tham gia giao thông theo Điều 16 và điều kiện tham gia giao thông theo Điều 53. Bị cáo không có giấy phép lái xe mô tô hạng A3 theo quy định trong khi mô tô bị cáo điều khiển xe mô tô 03 bánh và bị cáo điều khiển lùi xe mô tô không quan sát và không có người cảnh giới dẫn đến va chạm với xe mô tô của anh Lê Văn G điều khiển gây tai nạn, hậu quả làm anh G tử vong, nên hoàn toàn do lỗi của bị cáo gây ra. Cho nên, đã đủ căn cứ để kết luận bị cáo Võ Văn T1 phạm Tội vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ theo điểm a khoản 2 Điều 260 của Bộ luật Hình sự. Như vậy, Viện kiểm sát truy tố bị cáo là có căn cứ đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[4] Tội vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ được quy định tại Điều 260 của Bộ luật Hình sự, như sau:

"1. Người nào tham gia giao thông đường bộ mà vi phạm quy định về an toàn giao thông đường bộ gây thiệt hại cho người khác thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tiền từ 30.000.000đ đến 100.000.000đ, phạt cải tạo không giam giữ đến 03 năm hoặc phạt tù từ 01 năm đến 05 năm:

a) Làm chết người;...

2. Phạm tội thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 03 năm đến 10 năm:

a) Không có giấy phép lái xe theo quy định;

..."

[5] Về tính chất, mức độ nghiêm trọng của hành vi phạm tội của bị cáo: Tính mạng, sức khỏe của con người là bất khả xâm phạm, được Nhà nước ưu tiên bảo vệ, chế tài bởi pháp luật. Vậy mà, bị cáo không chấp hành đúng luật, không tuân thủ các quy định về an toàn giao thông đường bộ, điều khiển xe gây ra tai nạn làm chết người. Nếu bị cáo thực hiện đúng các quy định của Luật Giao thông đường bộ thì không có hậu quả chết người và ngày hôm nay bị cáo cũng không phải đứng trước phiên tòa. Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm hại đến trật tự an toàn giao thông đường bộ, gây thiệt hại đến tính mạng của người khác, gây hoang mang, tâm lý không an toàn trong quần chúng nhân dân khi tham gia giao thông.

[6] Tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Không có.

[7] Tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Bị cáo đã tự nguyện bồi thường thiệt hại cho gia đình bị hại để khắc phục hậu quả; thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải quy định tại điểm b, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự; đại diện hợp pháp của bị hại xin giảm nhẹ hình phạt, không yêu cầu xử lý hình sự; bị cáo phạm tội không có tình tiết tăng nặng; nhân thân chưa có tiền án, tiền sự, bị cáo có nhân thân tốt, hoàn cảnh kinh tế gia đình gặp khó khăn quy định tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Cho nên thể hiện tính nhân đạo của pháp luật xã hội chủ nghĩa, Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo. Do bị cáo có hai tình tiết giảm nhẹ quy định tại khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự, bị cáo có nơi cư trú rõ ràng nên xét thấy không cần thiết cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội mà áp dụng Điều 65 của Bộ luật Hình sự cho bị cáo được hưởng án treo và giao bị cáo cho chính quyền địa phương nơi bị cáo cư trú để giám sát, giáo dục cũng

đủ điều kiện để giúp cho bị cáo trở thành một công dân tốt có ích cho gia đình và cho xã hội.

[8] Về trách nhiệm dân sự: Trong quá trình điều tra, giữa bị cáo và người đại diện hợp pháp của bị hại đã thỏa thuận bồi thường xong, người đại diện hợp pháp của bị hại đã nhận tiền bồi thường xong và không có yêu cầu gì khác, nên Hội đồng xét xử không đặt ra để xem xét.

[9] Về xử lý vật chứng: Đề nghị Kiểm sát viên là phù hợp nên chấp nhận.

[10] Về án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 135 và khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng Hình sự và điểm a khoản 1 Điều 23 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, buộc bị cáo chịu án phí sơ thẩm theo quy định.

[11] Các vấn đề khác cáo trạng không đề cập, nên Hội đồng xét xử không đặt ra để xem xét.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố: Bị cáo Võ Văn T1 phạm Tội vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ.

2. Áp dụng điểm a khoản 2 Điều 260; các điểm b, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51; Điều 65 của Bộ luật Hình sự; các khoản 9, 23 Điều 8, Điều 16, Điều 53 của Luật Giao thông đường bộ.

3. Xử phạt bị cáo Võ Văn T1 03 (ba) năm tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 05 (năm) năm kể từ ngày tuyên án sơ thẩm (ngày 20 tháng 9 năm 2024).

Giao bị cáo Võ Văn T1 cho Ủy ban nhân dân xã TMT, huyện CP, tỉnh An Giang giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách. Gia đình của bị cáo có trách nhiệm phối hợp với Ủy ban nhân dân xã TMT, huyện CP, tỉnh An Giang trong việc giám sát, giáo dục bị cáo.

Trong thời gian thử thách, nếu bị cáo Võ Văn T1 cố ý vi phạm nghĩa vụ theo quy định của Luật Thi hành án hình sự 02 (hai) lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc bị cáo Võ Văn T1 phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

Trường hợp đang trong thời gian thử thách mà bị cáo Võ Văn T1 phạm tội mới, thì Tòa án buộc bị cáo Võ Văn T1 phải chấp hành hình phạt của bản án trước và tổng hợp với hình phạt của bản án mới theo quy định của Điều 56 Bộ luật hình sự.

Trường hợp bị cáo Võ Văn T1 thay đổi nơi cư trú trong thời gian thử thách thì thực hiện theo quy định tại Điều 92 Luật thi hành án hình sự.

4. Về xử lý vật chứng, tịch thu vật, tiền trực tiếp liên quan đến tội phạm: Áp dụng khoản 2 Điều 106 và Điều 107 của Bộ luật Tố tụng hình sự.

4.1. Tịch thu sung ngân sách Nhà nước: 01 (một) xe mô tô 03 bánh, màu sơn xanh, số máy 007160 (xe đã qua sử dụng).

4.2. Tịch thu, tiêu hủy: 01 (một) biển số 61T9-8104.

Vật chứng hiện do Chi cục thi hành án dân sự huyện Hồng Ngự đang quản lý theo biên bản giao, nhận tài liệu, đồ vật, vật chứng ngày 29 tháng 8 năm 2024.

4.3. Tiếp tục lưu hồ sơ vụ án 01 (một) chiếc đĩa DVD được niêm phong trong một phong bì màu trắng, niêm phong kín ghi niêm phong số 582 ngày 29/5/2024, đóng dấu hình tròn, màu đỏ "Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Đồng Tháp" và các chữ ký ghi họ, tên Đặng Huy P3 và Hà Thanh E.

5. Về án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 135 và khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng Hình sự và điểm a khoản 1 Điều 23 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án: Bị cáo Võ Văn T1 chịu 200.000 đồng (hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

6. Về quyền kháng cáo đối với bản án: Bị cáo, người đại diện hợp pháp của bị hại có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án (ngày 20 tháng 9 năm 2024).

7. Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án Dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án được thực hiện theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật Thi hành án Dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Đồng Tháp;
- Sở Tư pháp tỉnh Đồng Tháp;
- VKSND tỉnh Đồng Tháp;
- VKSND huyện Hồng Ngự;
- Cơ quan CSĐT Công an huyện Hồng Ngự;
- Nhà tạm giữ Công an huyện Hồng Ngự;
- UBND X.TMT, H.CP, T.An Giang;
- Bị cáo;
- Những người tham gia tố tụng;
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Nguyễn Lương Bằng